TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 833**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 14-9-2018
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Cảm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2018/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3668/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Sỹ H**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A Lô B chung cư C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A Lô B chung cư C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H trình bày như sau:

Ông và bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 03 tháng 8 năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, ông không còn tin tưởng bà H, giữa hai người thường xuyên xung đột, cãi vã. Hiện tại, ông và bà H tuy còn ở chung nhà nhưng không còn sinh hoạt chung, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã ở mức độ trầm trọng, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Trần Thị Mỹ H.

Về con chung: Ông và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là trẻ Nguyễn Bình A, giới tính: Nữ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày như sau:

Bà đồng ý với nội dung ông Nguyễn Sỹ H trình bày về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn giữa hai người. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông H không tin tưởng, tôn trọng bà, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Sỹ H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Sỹ H có 01 người con chung là trẻ Nguyễn Bình A, giới tính: Nữ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và ông H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ H trình bày vợ chồng bà có tài sản chung là căn hộ Số A Lô B chung cư C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có giấy tờ pháp lý, mặc dù bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung theo quy định của pháp luật nhưng không có yêu cầu phản tố, không nộp tiền tạm ứng án phí để Tòa án thụ lý giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sỹ H được ly hôn bà Trần Thị Mỹ H. Giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 03 tháng 8 năm 2009 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là trẻ Nguyễn Bình A, giới tính: Nữ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009. Giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 5 năm 2018, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H có đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm với lí do bà không muốn ly hôn, không đồng ý giao con chung cho ông Nguyễn Sỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Sỹ H, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần con chung, bà yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Bình A vì bà có đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc tốt cho con; con chung là bé gái, còn nhỏ tuổi nên giao con chung cho bà nuôi dưỡng là phù hợp; bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000 đồng. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà, sửa bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H giữ nguyên yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H và không đồng ý với kháng cáo của bị đơn về con chung. Ông H trình bày ông có công việc, thu nhập ổn định, có khả năng đảm bảo tốt hơn việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Bình A so với điều kiện của bà H. Ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm giải quyết cho ông được ly hôn với bà H, giao con chung cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Căn cứ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã ở mức độ trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, Tòa sơ thẩm giải quyết cho ly hôn là có cơ sở. Bà H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng tại phiên tòa phúc thẩm xác định đồng ý ly hôn với ông H, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần quan hệ hôn nhân. Về con chung: Bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện công việc, mức thu nhập làm cơ sở để Tòa sơ thẩm xem xét; mặc dù đã cung cấp bổ sung hợp đồng lao động tại phiên tòa phúc thẩm nhưng so sánh về khả năng đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc cho con chung thì bà H không có điều kiện tốt bằng ông H. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Mỹ H làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Sỹ H và bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 03 tháng 8 năm 2009, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn và bà Trần Thị Mỹ H đồng ý, Tòa án nhân dân Quận E chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho ly hôn. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H kháng cáo không đồng ý với toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm;

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Mỹ Hanh, bị đơn đồng ý, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần quan hệ hôn nhân.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là trẻ Nguyễn Bình A, giới tính: Nữ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009. Khi xem xét, quyết định giao con chung cho nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Tòa sơ thẩm đã xem xét toàn diện các điều kiện về chỗ ở, công việc và mức thu nhập của nguyên đơn có thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về mức thu nhập hàng tháng ổn định hoặc có điều kiện vượt trội so với phía nguyên đơn để đảm bảo tốt hơn việc nuôi dưỡng con chung. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị đơn kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi con và cung cấp hợp đồng lao động thể hiện mức lương trên 9.000.000 đồng/tháng nhưng không trình bày được lí do chính đáng đã không cung cấp tài liệu, chứng cứ này tại cấp sơ thẩm theo quy định tại Điều 287 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì khi ly hôn, vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho cha hoặc mẹ có xem xét đến nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên nhưng vẫn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Cụ thể trong vụ án này, phía nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H có công việc và thu nhập hàng tháng ổn định, có khả năng đảm bảo tốt hơn việc chăm lo cho đời sống và điều kiện học tập của con chung. Không có cơ sở để chấp chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, giao con chung cho ông Nguyễn Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về cấp dưỡng: Việc nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H không yêu cầu bà Trần Thị Mỹ H cấp dưỡng là tự nguyện, ông H có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con nên Toà án ghi nhận, không buộc bà H phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 287, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn bà Trần Thị Mỹ H vì làm trong thời hạn luật định.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Mỹ H, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sỹ H được ly hôn bà Trần Thị Mỹ H. Giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 03 tháng 8 năm 2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Trần Thị Mỹ H có 01 con chung là trẻ Nguyễn Bình A, giới tính: Nữ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009. Giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Sỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AE/2014/0008895 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0015178 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Quận E, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận E, Tp. HCM;
- UBND xã G, thành phố H, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn